

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10562504	Nguyễn Hoàng Tùng	Khối 2	2A1	5,250
2	10566064	Dương Nguyễn Linh Anh	Khối 2	2A1	5,130
3	10570919	Nguyễn Minh Khang	Khối 2	2A1	4,620
4	10619216	Nguyễn Nguyễn Thảo Anh	Khối 2	2A1	4,810
5	10554072	Phạm Khanh Ngan	Khối 2	2A1	4,470
6	10584173	Nguyễn Duy Kiên	Khối 2	2A1	3,580
7	10568483	Lê Hương Thảo	Khối 2	2A1	600
8	10801212	Cao Gia Minh	Khối 2	2A1	180